

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUANG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 13

PHẨM NHẬP BÁT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỄN (Phần 13)

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài nhất tâm chánh niệm tùy thuận tư duy lại pháp môn huyễn trí của đức vua ấy đạt được, quán sát môn giải thoát như huyễn của đức vua ấy; tư duy pháp tánh như huyễn của đức vua ấy, phát nguyện như huyễn, làm thanh tịnh pháp như huyễn, liễu ngộ nghiệp như huyễn, tùy thuận pháp thành tựu như huyễn, phát sinh trí bất tư nghì như huyễn, làm thanh tịnh tánh và tướng trong ba đời như huyễn; dùng trí như huyễn phát sinh đủ các biến hóa như huyễn; tư duy như thế và tuần tự tiến bước. Đồng tử đi qua xóm làng thành ấp nhân gian; hoặc đến đồng hoang, hang sâu nơi núi cao, nơi nguy hiểm đầu nguồn cuối sông; tìm kiếm khắp nơi không biết mỏi mệt. Sau đó, ông mới đến được đại thành Diệu Quang, đứng bên cửa thành ấy, hỏi thăm mọi người:

–Đây gọi là thành gì? Vị vua nào trị vì?

Mọi người đều đáp:

–Đây là thành Diệu Quang, chính là trụ xứ của vua Đại Quang.

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài hết sức vui mừng, thỏa mãn ý nguyện, hết tâm ngưỡng mộ, liền suy nghĩ: “Bậc Thiện tri thức của ta đang ở trong thành này; nhất định hôm nay ta sẽ được đích thân hầu cận, để được nghe các Bồ-tát thực hành các hạnh, được nghe môn xuất ly quan trọng của các Bồ-tát, được nghe pháp chứng ngộ của các Bồ-tát, được nghe công đức bất tư nghì của các Bồ-tát, được nghe sự tự tại bất tư nghì của các Bồ-tát, được nghe sự bình đẳng bất tư nghì của các Bồ-tát, được nghe sự dũng mãnh bất tư nghì của các Bồ-tát, được nghe cảnh giới bất tư nghì của các Bồ-tát, được nghe pháp tánh bất tư nghì của các Bồ-tát, được nghe Tam-muội bất tư nghì của các Bồ-tát, được nghe diệu dụng giải thoát bất tư nghì của các Bồ-tát, được nghe sự thanh tịnh rộng lớn bất tư nghì của các Bồ-tát”. Suy nghĩ như thế rồi, đồng tử bước vào thành Diệu quang; quán sát khắp nơi, thấy thành này trang sức bằng các báu. Bảy báu tạo thành là: Vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xích châu, xa cừ, mã não. Có bảy lớp hào báu bao bọc xung quanh, trong chứa đầy nước tám công đức, dưới đáy hào trải cát vàng, ánh sáng tỏa chiếu, trên khắp mặt hào có các loại hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng. Nước ấy trong suốt, ấm mát theo thời, bùn chiêm-đàn trắng cặn lắng xuống bên dưới. Nước ấy lượn theo bùn nên có màu sắc như chiêm-đàn, có bảy hàng cây Đa-la báu thẳng tắp, cành lá sum suê, xinh đẹp sẫm uất, tường làm bằng bảy lớp Kim cương, đó là: Tường Kim cương Sư tử ánh sáng, tường Kim cương vô năng siêu thắng, tường Kim cương bất khả tự hoại, tường Kim cương tinh tấn nan phục, tường Kim cương kiên cố vô trước, tường Kim cương thiên y vô tạng, tường Kim cương vô cấu diệu sắc. Bảy lớp như vậy, từng lớp vây bọc lấy nhau và đều đính bằng vô số ma-ni báu đẹp xen lẫn. Thành thấp trên tường làm bằng vàng Diêm-phù-đàn và các loại báu, đính các báu như vàng, bạc lưu ly, xích châu, mã não, pha lê,

hải tạng và trân châu... Thành ấy, hình bát giác chiều ngang rộng mười do-tuần. Mỗi mặt mở tám cửa, mỗi cửa đều trang trí bằng bảy loại báu, đất nơi ấy bằng lưu ly đế thanh, các báu và màu sắc hòa quyện thích hợp mọi nơi nhiều loại châu báu quý lạ rất đáng yêu thích; trong thành ấy có mười ức con đường thông nhau. Bên mỗi con đường, đều trang trí, trưng bày các báu xinh đẹp, sang trọng hơn cả con đường Thiên đế Thích đi qua. Trên mỗi đoạn đường đều có vô số vạn ức chúng sinh sinh sống an trụ trong đó; và vô số trăm ngàn cung điện rộng lớn. Mỗi cung điện đều bằng các báu hợp thành. Lại có vô số bát tư nghì lâu các bằng vàng Diêm-phù-đàn, bên trên giăng lưới báu ma-ni, lưu ly, đế thanh; lại có vô số bát tư nghì lâu các bằng bạch ngân bên trên giăng lưới báu bằng trân châu ma-ni bảo màu đỏ. Lại có vô số bát tư nghì lâu các bằng Tỳ-lưu-ly, bên trên có lưới rộng bằng Diệu tạng ma-ni bảo, trùm khắp lên. Lại có vô số bát tư nghì lâu các bằng pha lê, bên trên giăng lưới báu bằng ma-ni vương nhật tạng; lại có vô số bát tư nghì lâu các bằng báu ma-ni ánh sáng chiếu thế gian, bên trên giăng lưới báu, ma-ni vương Cát tường quang tạng; lại có vô số bát tư nghì lâu các bằng ma-ni bảo vương đế thanh, bên trên giăng lưới ma-ni vương diệu quang; có vô số bát tư nghì lâu các bằng ma-ni bảo vương chúng sinh hải tạng, bên trên giăng lưới báu ma-ni điểm ánh sáng tạng; có vô số bát tư nghì lâu các bằng Kim cương bảo vương, bên trên giăng lưới báu ma-ni vương vô năng thắng tràng; có vô số bát tư nghì lâu các bằng chiêm-đàn hương vương, bên trên giăng lưới báu hoa trời Mạn-đà-la, hoa đại Mạn-đà-la, có vô số bát tư nghì lâu các bằng gỗ thơm thượng hạng không gì sánh bằng, bên trên giăng đủ các loại lưới hoa; có vô số bát tư nghì lâu các bằng đủ loại báu đẹp trang trí báu đẹp và đủ loại lưới báu giăng bên trên như thế. Mỗi lâu các báu đều có những lan can báu bọc khắp xung quanh. Hàng cây Đa-la báu tuần tự thẳng tắp đều dùng cây báu để làm ranh giới, mỗi dây báu đều có linh vàng, mỗi linh vàng đều có buộc các lọng báu giống như đuôi chim Khổng tước, màu sắc khác nhau xinh đẹp. Gió động, phát ra âm thanh nghe rất hay. Thành ấy còn có vô số a-tăng-kỳ lưới ma-ni báu, vô số lưới linh báu, vô số lưới hương trời, vô số lưới hoa trời, vô số lưới hình tượng báu. Thành này còn có vô số trưởng Kim cương, vô số trưởng y báu, vô số trưởng bảo cái, vô số trưởng bảo tràng, vô số trưởng bảo sơn, vô số trưởng tràng hoa báu và vô số trưởng lâu các báu treo khắp, lọng cờ phướn báu trưng bày la liệt khắp nơi. Ao báu trong thành, nước đức tràn đầy, đáy trải cát vàng, sáng rực trong ngoài, các loại hoa đẹp của cõi trời, nở tròn trên mặt ao, các loại chim quý của cõi trời bay vui đùa trong ấy; phát ra âm thanh vi diệu rất vừa ý người; bậc thêm bờ ao trang bị bằng bảy báu. Ao báu của Đế Thích cũng không so sánh kịp. Lúc bấy giờ, trong thành này, có một lâu các tên là Diệu Pháp Tạng, trang nghiêm bằng vô số loại báu với nhiều màu sắc có hào quang chiếu sáng rực rỡ, vượt hơn tất cả, không gì sánh kịp, chúng sinh đều thích nhìn, không biết nhàm chán. Đức vua Đại Quang thường ngự trong ấy.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đứng trước đại thành ấy và trước tất cả các loại vật báu đẹp trân bảo như lâu các báu, ao báu, hào báu, cây báu, tường báu, lọng báu, cờ báu, linh báu, lưới báu; tất cả những vật dụng cho đến nam nữ và cảnh giới lục trần đều không làm cho đắm nhiễm. Đồng tử chỉ đứng ở trong vườn Ngự uyển chánh pháp, hết tâm khát khao ngưỡng mộ để chỉ có pháp chánh tư duy tuyệt đối, chỉ hết tâm mong muốn gặp Thiện tri thức. Thiện Tài mới thông thả tiến bước về phía trước và quán sát khắp nơi. Cùng lúc ấy, đồng tử trông thấy vua Đại Quang đang đi gần tới lâu các, đến ngôi tòa báu Sư tử Như ý ma-ni bảo liên hoa tạng, rộng lớn trang nghiêm. Đế tòa bằng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ngọc lưu ly xanh; trường bằng lụa vàng; lưới bằng các báu, trang sức bằng dây vàng Diêm-phù-đàn đan chéo nhau; thảm làm bằng vải thượng diệu của cõi trời, trải đều bốn góc; vô số hình tượng báu xinh đẹp, trang trí theo vị trí thích hợp. Đức vua ấy có thân xinh đẹp, đủ ba mươi hai tướng và tám mươi vẻ đẹp của bậc đại nhân. Như núi vàng ánh sáng và màu sắc rực rỡ. Như mặt trời trên không chiếu ánh sáng khắp nơi. Như vầng trăng tròn, mà người trông thấy thì tâm ý mát mẻ, không biết nhàm chán. Như trời Phạm vương ở giữa chúng trời, oai đức vượt hơn tất cả. Như biển cả chứa vô lượng, vô biên châu báu công đức. Như vừng mây lớn giăng pháp tánh khắp hư không nổi sấm pháp vang dội. Như hư không giới thanh tịnh, hiển hiện đủ các hình tượng sao pháp môn. Như núi Tuyết chúa, tô điểm tướng tốt cho rừng cây. Như bốn sắc của núi Tu-di hiện khắp biển tâm của chúng sinh. Như đảo báu, bên trong chứa đầy các loại trí báu. Ở trước tòa của vua, còn có vô lượng vàng bạc, trân châu ma-ni, san hô, hổ phách, kha bối, ngọc bích; các châu báu này chất đống; lại có đủ loại y báu, tràng hoa, anh lạc cùng các thức ăn uống, tất cả nhiều vô số kể. Lại có trăm ngàn vạn ức xe báu tứ mã; trăm ngàn vạn ức các kỹ nhạc trời; trăm ngàn vạn ức loại hương thơm của cõi trời; trăm ngàn vạn ức phương thuốc để trị bệnh; vô số bò sữa sừng móng đều màu vàng; vô số trăm ức cô gái xinh đẹp, xoa thân bằng hương chiên-đàn, trang điểm bằng các loại anh lạc và mặc y phục của cõi trời, luyện tập thông hết sáu mươi bốn tài nghệ, mô phạm lễ nghi họ đều thông thạo, tùy theo nhu cầu của chúng sinh mà cung cấp. Bên ngã tư đường, xóm làng, thành ấp nối nhau dàn ra thẳng tắp; nhà phước nhà nghĩa đến hai mươi ức, bên trong trang trí đầy những vật trân bảo xinh đẹp và các thức ăn uống. Mỗi bên đường có hai mươi ức vị Đại Bồ-tát, đem các vật ấy ban phát cho chúng sinh để họ được đầy đủ; tất cả chỉ vì muốn thâm nhận các chúng sinh, muốn phát triển tâm kính mến của các chúng sinh, muốn phát triển tâm hoan hỷ của tất cả chúng sinh, muốn phát triển tâm phấn khởi của các chúng sinh, muốn làm thanh tịnh tâm chánh tín của các chúng sinh, muốn làm cho tâm của chúng sinh tươi mát, muốn làm cho chúng sinh dứt trừ lửa ái, muốn làm cho chúng sinh dứt phiền não, muốn giúp chúng sinh hiểu chân thật, muốn giúp chúng sinh thể nhập chủng trí, muốn giúp chúng sinh xả bỏ oán địch, muốn làm cho chúng sinh xa rời các điều ác, muốn làm cho chúng sinh nhổ bật tà kiến, muốn làm cho chúng sinh sạch các nghiệp.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đánh lễ sát chân của vị ấy, nhiễu quanh vô số vòng, rồi đứng chấp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng con chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát. Con nghe nói, Thánh giả có khả năng khéo léo dạy bảo, cúi xin chỉ dạy cho con.

Vua nói:

–Này thiện nam! Ta được môn giải thoát tịnh tu hạnh tràng đại Từ của Bồ-tát, thanh tịnh tuyệt đối.

Thiện nam! Ta ở nơi vô lượng trăm ngàn vạn ức cho đến vô lượng vô lượng chỗ các Đức Phật; được gần gũi, lắng nghe, thỉnh vấn pháp này, rồi tùy thuận tư duy, quán sát kỹ, ngộ nhập thanh tịnh, tu tập trang nghiêm.

Thiện nam! Ta dùng pháp này để làm vua, dùng pháp này để truyền lệnh, dùng pháp này để tiếp nhận, dùng pháp này để theo sát thế gian, dùng pháp này để ban hành chánh hóa, dùng pháp này để điều phục chúng sinh, dùng pháp này để hướng dẫn chúng sinh, dùng pháp này để thương xót chúng sinh, dùng pháp này để an ủi chúng sinh, dùng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

pháp này để vận tải chúng sinh, dùng pháp này để làm cho chúng sinh ngộ nhập, dùng pháp này để giúp cho các chúng sinh tu hành, dùng pháp này để tạo phương tiện cho chúng sinh, dùng pháp này giúp cho các chúng sinh biết tư duy trọn vẹn về thật tánh của các pháp, dùng pháp này để giúp cho chúng sinh an trụ nơi đại Từ, lấy từ làm chủ, đầy đủ năng lực từ. Như thế-làm cho họ an trụ nơi tâm lợi ích, tâm an lạc, tâm thương xót, tâm thấu nhận, tâm bảo hộ chúng sinh, tâm không xả ly, tâm nhỏ bỏ nỗi khổ của chúng sinh không dừng nghỉ, tâm luôn thay thế sự thọ khổ cho các chúng sinh, tâm giúp chúng sinh trụ an lạc; giúp cho họ vượt bỏ mọi trói buộc trở ngại để được tự tại. Đối với chúng sinh được tự tại, làm cho họ được an lạc tuyệt đối, làm cho các chúng sinh dứt hẳn tâm sinh tử như cỏ mọc lan nhanh; làm cho chúng sinh cắt đứt tâm kết sử, như dòng sông nối nhau chảy mãi; làm cho chúng sinh cắt đứt tâm phiền não tập khí; làm cho chúng sinh an trụ nơi tâm vào pháp tánh tịch tĩnh; làm cho chúng sinh dứt hẳn tất cả pháp bất thiện; làm cho chúng sinh cắt đứt dòng sinh tử nhập vào dòng pháp; làm cho chúng sinh thâm nhập vào pháp giới tâm không thoái chuyển, dùng lửa trí tuệ thiêu củi phiền não; dứt hẳn đường sinh vào năm đường; đầy đủ hạnh Bồ-tát; tiến đến Nhất thiết trí, biển tâm thanh tịnh không bị vẩn đục; niềm tin kiên cố; tất cả chư Thiên, Ma vương, Phạm vương, Sa-môn, Bà-la-môn, người và phi nhân đều không thể nào làm lay động được.

Thiện nam! Ta an trụ nơi môn giải thoát hạnh tràng đại Từ như thế, có khả năng dùng chánh pháp giáo hóa thế gian.

Thiện nam! Tất cả chúng sinh trong nước; khi ở bên cạnh ta, họ đều không có lo sợ. Thiện nam! Những chúng sinh nào nghèo khổ, đói khát, rách rưới, ốm gầy, đi đến chỗ ta xin những thức ăn uống hoặc y phục; cho đến xin hết tất cả các vật dụng cần thiết, thì ta mở kho chứa, chỉ cho họ thấy và biết rõ. Rồi nói: Từ xưa đến nay, vì của báu này mà các người tạo mười điều bất thiện và đủ các nghiệp ác. Do nghiệp này mà các người phải chịu nghèo khổ, thiếu thốn, ăn mặc rách rưới. Hôm nay ta cung cấp cho tất cả, các người hãy nhận theo sở thích của mình, đầy đủ rồi thì tùy theo sức của mình mà tu hành, không được tạo các điều ác, không hại chúng sinh, không sinh các kiến và không chấp trước. Các người nghèo thiếu, ai cần vật gì hãy đến chỗ ta hoặc nhà nghĩa, nhà phước hai mươi ức nơi, hoặc ở bốn mặt đường; tất cả của cải có đầy đủ các loại, cứ tự tiện, lấy đừng có nghi ngờ.

Thiện nam! Những chúng sinh sinh sống trong thành Diệu Quang này, đều là Bồ-tát phát tâm Đại thừa, thực hành hạnh Đại thừa, khởi tâm đại Bi đối với các chúng sinh, làm thanh tịnh khắp; do tâm mà ý muốn và kiến giải không đồng, hoặc thấy thành này diện tích nhỏ hẹp, hoặc thấy thành này diện tích rộng lớn, hoặc thấy thành này nền bằng đất cát, hoặc thấy thành này bằng lưu ly và các ma-ni báu; hoặc thấy tường vách xây bằng đất, hoặc bằng kim cương vô năng thắng; hoặc thấy đất nơi ấy cao thấp không bằng phẳng, hoặc thấy đất nơi ấy bằng phẳng như bàn tay; hoặc thấy phòng ốc tạo bằng đất, cây gỗ; hoặc thấy nhà cửa, chánh điện, cho đến những lầu các, thêm hiên cửa sổ, cửa chính tất cả đều báu đẹp.

Thiện nam! Chỉ trừ chúng sinh nào, có tâm thanh tịnh, đã từng trồng thiện căn, cúng dường chư Phật, phát tâm hướng đến đạo Nhất thiết trí, lấy Nhất thiết trí làm nơi quy y và thuở xưa, khi tu hạnh Bồ-tát đã từng đem bốn Nhiếp sự để thấu nhận; thì mới thấy thành này đầy đủ các báu thanh tịnh xinh đẹp; ngoài ra họ đều thấy uest trước.

Thiện nam! Vào thời năm ước trước, tất cả chúng sinh trong nước ta, do nơi nghiệp cũ còn khiến họ vui vẻ tạo các điều ác; ta đem tâm thương xót thấu nhận tâm họ và

muốn cứu hộ giúp họ thể nhập môn đại Tam-muội Bồ-tát tùy thuận thế gian lấy đại Từ làm đầu.

Thiện nam! Khi ta thể nhập môn Tam-muội này, thì tất cả những tâm lo sợ, tâm làm hại, tâm thù oán và tâm tranh luận của các chúng sinh ấy, đều tự tiêu diệt. Vì sao? Vì nhập môn Tam-muội Bồ-tát tùy thuận thế gian lấy Đại từ làm đầu thì bản tánh và công năng của pháp nó như thế.

Thiện nam! Hãy chờ giây lát, ông sẽ được chứng minh điều đó.

Bấy giờ, vua Đại Quang liền nhập vào định này. Ngay Lúc ấy, trong và ngoài thành đều chấn động sáu cách như đất báu, tường báu, nhà báu, điện báu, đền đài, lầu các, thêm cấp, cửa nẻo... đều chạm vào nhau, phát tiếng và hương về nhà vua có vẻ như cúi mình đánh lễ và đồng phát ra âm thanh vi diệu, để khen ngợi công đức của vua. Đồng thời, tất cả dân chúng trong và ngoài thành ấy, đều hết sức vui mừng, phấn khởi, rồi cùng nhau đến chỗ vua, thành kính đánh lễ. Các loài chim thú thân thuộc, ở gần vua, đều đua nhau chiêm ngưỡng, cùng phát tâm Từ bi, đồng đến trước nhà vua, cung kính và đánh lễ. Tất cả núi non suối nguồn và các loài cây cỏ, đều xoay chuyển và cùng hướng về vua, tỏ dáng cung kính lễ bái. Ao, hồ, suối, giếng, cho đến sông biển, đều dâng trào những gợn sóng nước đến trước vua. Mười ngàn Long vương, nổi vầng mây hương lớn, điện chớp, sấm gầm, làm mưa rưới đầy nước hương. Lại có mười ngàn vị vua nơi sáu cõi trời thuộc Dục, đó là: Tứ Đại Thiên vương, vua trời Đao-lợi, vua trời Dạ-ma, vua trời Đâu-suất, vua trời Diêu biến hóa, vua trời Tha hóa tự tại. Những vị trời ấy, đều là hàng thượng thủ, đứng trên hư không, thổi các loại kỹ nhạc, vô số Thiên nữ ca vịnh khen ngợi, vô số mây hoa báu của cõi trời, vô số mây hương báu của cõi trời, vô số mây cờ báu của cõi trời, vô số mây hương bột của cõi trời, vô số mây y báu của cõi trời, vô số mây lọng báu của cõi trời, vô số mây vòng báu của cõi trời, vô số mây phướng báu của cõi trời, trang bị khắp trong hư không, để cúng dường đức vua ấy. Lại có voi chúa Y-la-bát-na dùng sức tự tại của mình; trải vô số hoa sen báu lớn; treo vô số tràng anh lạc báu của cõi trời, vô số vải lụa báu, vô số vật trang sức báu, vô số y phục báu, vô số vòng báu, vô số hoa báu, vô số hương báu, vô số hương đốt, vô số hương xoa, đủ các loại kỳ diệu để trang sức; có vô số Thiên nữ cất giọng ca hay ca vịnh khen ngợi. Trong cõi Diêm-phù-đề, còn có vô số trăm ngàn vạn ức vua La-sát, vua Dạ-xoa, vua Cửu-bàn-trà, vua Tỳ-xá-xà và các quỷ vương; hoặc ở trên đất liền, hoặc ở trên hư không, hoặc đứng trên núi, hoặc ở trong biển cả. Tất cả đều là loài uống máu, ăn thịt, giết hại chúng sinh mà giờ đây đều phát tâm Từ, nguyện làm lợi ích, thấp sáng cho đời sau, không tạo các điều ác, chấp tay cung kính, đánh lễ đức vua, thân tâm tịch tĩnh, dứt hết sợ hãi, họ đều được vô lượng sự an lạc rộng lớn. Như cõi Diêm-phù-đề, ngôi ba thiên hạ khác cho đến tất cả những chúng sinh độc ác có trong tam thiên đại thiên thế giới đến trăm ngàn vạn ức na-do-tha thế giới ở mười phương cũng vậy đều làm như vậy. Tất cả đều nhờ vào năng lực của pháp môn Tam-muội Bồ-tát tùy thuận thế gian lấy đại Từ làm đầu này.

Lúc ấy, vua Đại Quang xuất định, bảo Thiện Tài:

-Thiện nam! Ta chỉ được môn giải thoát Tam-muội tùy thuận thế gian bằng tràng hạnh đại Từ của Bồ-tát này. Còn như các Đại Bồ-tát có tâm Từ như lọng báu trên cao che khắp các chúng sinh, cứu hộ bình đẳng tuyệt đối không phân biệt, tu hành theo tất cả các hạnh thượng trung hạ là đại địa có công năng dùng tâm Từ duy trì tất cả chúng sinh; là ánh sáng phước đức như vầng trăng trong xuất hiện bình đẳng khắp các thế gian; là vầng mặt trời trong, dùng ánh sáng trí chiếu khắp tất cả những cảnh giới đã biết, là

ngọn đèn sáng thế gian, có công năng phá tan những tối tăm của chúng sinh; là châu thủy tịnh có công năng lọc sạch ược trước, nịnh hót, lừa dối của chúng sinh; là châu như ý có công năng làm thỏa mãn những nhu cầu của chúng sinh; là ngọn gió mạnh có công năng bảo trì chúng sinh; là cung điện Tam-muội và thành trì đại pháp trí Nhất thiết trí. Nhưng ta làm sao có thể biết hạnh của các vị ấy, nói hết công đức của các vị ấy, đo lường núi lớn phước đức của các vị ấy, chiêm ngưỡng những vì sao công đức của các vị ấy, quán sát những đại nguyện như gió xoáy của các vị ấy, so sánh năng lực pháp bình đẳng của các vị ấy, làm bộc phát đại tâm tu hành của các vị ấy, biểu hiện biển đại trang nghiêm của các vị ấy, xiển dương môn hạnh Phổ hiền của các vị ấy, đi sâu vào các hang động Tam-muội của các vị ấy, khen ngợi mây đại Từ bi của các vị ấy, giăng mưa pháp cam lồ của các vị ấy.

Thiện nam! Ở phương Nam này có một kinh đô, tên là An trụ, có vị Ưu-ba-di, tên là Bất Động. Ông đến thỉnh vấn vị ấy: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát.

Đồng tử Thiện Tài nghe xong đánh lễ sát chân đức vua, đi nhiều quanh vô số vòng, chiêm ngưỡng lưu luyến rồi từ giả ra đi.

Khi ra khỏi thành Diệu quang, đang đi trên đường, đồng tử bắt đầu chánh niệm, tư duy lại lời dạy của vua Đại Quang, nhớ lại hạnh tràng đại Từ của Bồ-tát, tư duy Tam-muội tùy thuận thế gian của Bồ-tát, thấy thân Bồ-tát thanh tịnh bất tư nghi của vị ấy khắp nơi, nhớ toàn bộ tòa Sư tử báu đẹp bất tư nghi của vị ấy, nhớ sự tăng trưởng năng lực tự tại từ phước đức đại nguyện bất tư nghi của vị ấy, nhớ sự kiên cố trí thành thực chúng sinh bất tư nghi của vị ấy, quán sát đại oai đức không cùng thọ dụng bất tư nghi của vị ấy, ghi nhớ tướng thân thông khác nhau bất tư nghi của vị ấy, tư duy về đại chúng hội thanh tịnh bất tư nghi của vị ấy, phân biệt sự tạo nghiệp của Bồ-tát bất tư nghi của vị ấy; ghi nhớ mạch lạc, tin hiểu tuần tự rồi phát sinh tâm hoan hỷ, tâm trừng tịnh, tâm lạnh lợi, tâm khoan khoái, tâm vui mừng, tâm phấn khởi, tâm không loạn, tâm sáng tỏ, tâm kiên cố, tâm rộng rãi, tâm vô tận. Tư duy như vậy rồi, Thiện Tài ngậm ngùi rơi lệ. Ông lại nghĩ: Bạc Thiện tri thức thật là hy hữu, khó gặp, khó được nghe. Bạc Thiện tri thức chính là núi báu của ta, phát sinh ra tất cả các công đức báu, có công năng làm thanh tịnh khắp các hạnh Bồ-tát, viên mãn tất cả tịnh niệm của Bồ-tát, làm thanh tịnh sự xoay chuyển Đà-la-ni của Bồ-tát, làm bộc phát ánh sáng Tam-muội của Bồ-tát, tu tập để thấy cảnh giới Phật của Bồ-tát, làm mưa khắp tất cả bằng những trận mưa pháp của chư Phật, hiển hiện trí bất tư nghi của Như Lai, biểu hiện rõ tất cả môn nguyện của Bồ-tát, làm sinh trưởng tất cả mầm non của Bồ-tát. Đồng tử nghĩ tiếp: Bạc Thiện tri thức, có khả năng cứu hộ ta, giúp ta không bị đọa vào các nẻo ác. Bạc Thiện tri thức, có khả năng hướng dẫn ta, giúp ta được nhập vào Phật tuệ bình đẳng. Bạc Thiện tri thức, có khả năng chiếu sáng ta, giúp ta biết rõ những con đường nguy hiểm. Bạc Thiện tri thức, có khả năng khai thị ta, giúp ta hiểu rõ nghĩa sâu xa của Đại thừa. Bạc Thiện tri thức, có khả năng khuyến phát ta, giúp ta nhanh chóng nhập vào các hạnh của Phổ Hiền. Bạc Thiện tri thức, có khả năng làm cho ta tỏ ngộ giúp ta nhanh chóng đến thành Nhất thiết trí. Bạc Thiện tri thức, có khả năng dạy bảo ta, giúp ta thể nhập vào biển cả pháp giới. Bạc Thiện tri thức có khả năng khuyên nhủ ta, giúp ta thấy được biển pháp trong ba đời. Bạc Thiện tri thức có khả năng truyền dạy ta, giúp ta được cùng thánh chúng hội họp. Bạc Thiện tri thức có khả năng làm cho ta phát triển, giúp ta phát sinh tất cả pháp trắng; nghĩ đến Thiện tri thức là biết

dùng khả năng làm lợi ích cho chúng sinh.

Đồng tử Thiện Tài suy nghĩ như vậy, nước mắt rưng rưng. Đức Như Lai sai vị thiên ở trên hư không. Vị này thường bảo hộ cho Bồ-tát giác ngộ, theo Bồ-tát như bóng với hình và nói với đồng tử:

–Này thiện nam! Người nào vâng theo lời dạy của Thiện tri thức thì các Đức Phật Thế Tôn đều hoan hỷ. Người nào vâng theo lời nói của Thiện tri thức, tức là được gần nơi quả vị Nhất thiết trí. Người nào đối với công hạnh của Thiện tri thức, mà tâm không nghi hoặc, thì thường được gặp tất cả thiện hữu. Người nào phát nguyện luôn luôn gần gũi bậc Thiện tri thức thì được đầy đủ tất cả các lợi ích của nghĩa tối thắng sâu xa.

Thiện nam! Ông đến kinh đô An trụ, thì sẽ được gặp đại Thiện tri thức Ưu-bà-di Bất Động và thỉnh vấn vị ấy về các hạnh của Bồ-tát.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài xuất định ánh sáng trí, thông thả du hành đến thành An trụ hỏi thăm khắp nơi: Ưu-bà-di Bất Động hiện giờ ở đâu? Gặp mọi người, họ đều chỉ: Thiện nam, Ưu-bà-di Bất Động là một cô gái, ở nhà hầu cận cha mẹ, diễn thuyết diệu pháp cho quyến thuộc và vô lượng người ở chung quanh.

Thiện Tài nghe rồi, từ tâm hoan hỷ, đạt tâm vắng lặng, sinh tâm kính mến như được gặp cha mẹ. Hôm nay ta sẽ được toại nguyện, rồi ông liền đến chỗ Ưu-bà-di Bất Động. Đến cửa nhà vị ấy, đồng tử đứng quán sát, rồi bước vào bên trong, thấy mái hiên nhà cô ấy, trang sức bằng các báu sạch đẹp, ánh sáng màu hoàng kim tỏa khắp nơi. Khi ánh sáng ấy chạm đến thân Thiện Tài, ngài liền đạt được năm trăm môn Tam-muội vi diệu. Đó là: Môn Tam-muội tràng thể nhập tất cả sự an lạc tự tại; môn Tam-muội liễu đạt tất cả tướng tịch tĩnh; môn Tam-muội xa lìa tất cả thế gian; môn Tam-muội phổ nhân xả đắc và môn Tam-muội Như Lai tạng. Đồng tử đạt được năm trăm môn Tam-muội như vậy; được môn Tam-muội như thế rồi, thân tâm nhẹ nhàng như bào thai bảy, ngày khinh an tuyệt diệu, ở đời không gì bằng; lại còn ngửi được mùi hương thơm mà chư Thiên, Rồng, Càn-thát-bà người và phi nhân không thể có được. Đồng tử liền tiến lên phía trước, chấp tay cung kính; nhiếp tâm quán sát, trông thấy hình sắc vị ấy đoan trang xinh đẹp, tất cả người nữ khắp thế giới nơi mười phương không thể sánh kịp; huống gì có người hơn, chỉ trừ Đức Như Lai và những vị Bồ-tát quán đỉnh. Thân vị ấy thù thắng, miệng thoảng hương thơm, cung điện tráng lệ, của cải tài sản, quyến thuộc vây quanh, ánh sáng rực rỡ, thanh tịnh không bị vẩn đục, tất cả đều không ai sánh bằng huống gì có người hơn. Tất cả chúng sinh khắp thế giới trong mười phương đều say đắm vị Ưu-bà-di này. Chúng sinh nào thoáng được chiêm ngưỡng vị ấy thì tất cả phiền não đều tự tiêu diệt. Ví như trăm vạn vua trời Đại Phạm quyết định không sinh phiền não ở cõi Dục. Người nào gặp vị Ưu-bà-di này cũng thế. Chúng sinh ở khắp mười phương, nhìn cô gái này, ai nấy đều vui vẻ kính mến tâm không thấy nhàm chán, ngoại trừ bậc có đầy đủ đại trí tuệ.

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài chấp tay, cúi mình, chiêm ngưỡng, cung kính, quán sát bằng chánh niệm, thấy thân của cô gái ấy tự tại chẳng thể nghĩ bàn; dung nhan sắc tướng, thế gian không ai bằng; ánh sáng rực rỡ không gì làm chướng ngại, làm lợi ích lớn cho các chúng sinh trong pháp giới không cùng tận. Các lỗ chân lông trên thân vị ấy, thường tỏa hương thơm. Cung điện thượng hạng, quyến thuộc vô biên, công đức sâu rộng bất tư nghì không thể nào biết hết bến bờ của nó. Thấy rồi, đồng tử hoan hỷ nói kệ khen ngợi:

Thánh giả thường hộ trì giới thanh tịnh

*Tu trọn nhãn vô cấu Bồ-tát
Vững tiến bất động như kim cương
Diệu quả tuyệt thế không gì sánh.*

Nói kệ rồi, Đồng tử Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng con chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát. Con nghe nói, thánh giả có khả năng khéo léo dạy bảo, cúi xin đem lòng từ chỉ dạy cho con.

Bấy giờ, Ưu-bà-di Bất Động đem lời từ hòa, lời đáng yêu và lời từ bi của Bồ-tát an ủi Thiện Tài:

–Lành thay! Lành thay! Thiện nam! Ông đã có khả năng phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Thiện nam! Ta được môn giải thoát tạng trí tuệ khó bẽ gãy của Bồ-tát, môn thọ trì hạnh nguyện kiên cố của Bồ-tát, môn Tổng trì địa, tất cả pháp bình đẳng của Bồ-tát, môn biện tài ánh sáng trí chiếu khắp tất cả pháp của Bồ-tát, môn Tam-muội trang nghiêm cầu tất cả pháp, tâm không mệt mỏi của Bồ-tát.

Đồng tử Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Cảnh giới của môn giải thoát tạng trí tuệ khó khuất phục của Bồ-tát cho môn Tam-muội trang nghiêm cầu pháp tâm không mệt mỏi ấy là thế nào?

Đáp:

–Thiện nam! Cảnh giới ấy sâu xa khó tin hiểu.

Thiện Tài thưa:

–Cúi xin Thánh giả, nương thần lực của Đức Phật, thuyết giảng cho con, con nhờ năng lực là Thiện tri thức của ngài mà có khả năng tin, có khả năng tiếp nhận, có khả năng hiểu, có khả năng biết, có khả năng thấu hiểu, có khả năng hành theo, quán sát rõ ràng, ghi nhớ và tu tập, bình đẳng tuyệt đối, dứt hẳn phân biệt.

